

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HS-ST
Ngày: 08-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Thu Thu;

2/ Ông Trương Hữu Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Văn Quang Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Võ Thế Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Mạnh C (C Hà Lan), sinh năm 1992, tại Bình Dương; nơi đăng ký HKTT: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L, sinh năm 1969 và bà Hồ Thị H, sinh năm 1976; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 27/3/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và 24 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt là 36 tháng tù; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 01/3/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Đỗ Minh P, sinh năm 1994; HKTT: Khu phố E, thị trấn R, huyện C, tỉnh Bình Dương. Yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ NLQ1, sinh năm 1976; HKTT: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

+ NLQ2, sinh năm 1986; HKTT: Khu phố D, thị trấn R, huyện Dầu C, tỉnh Bình Dương. Yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ NLC1, sinh năm 1989; HKTT: Khu phố F, thị trấn R, huyện C, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

+ NLC2, sinh năm 1993; HKTT: Khu phố G, thị trấn R, huyện C, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

+ NLC3, sinh năm 1994; HKTT: Khu phố F, thị trấn R, huyện C, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 24/6/2016, Lê Mạnh C cùng bạn gồm Đỗ Minh P; NLC2; NLC1; NLC3 và 02 người nữ (không rõ nhân thân lai lịch) ăn lẩu tại quán ăn Phước Lộc thuộc khu phố H, thị trấn R, huyện C, tỉnh Bình Dương do NLQ2 làm chủ.

Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, C nhận được cuộc gọi điện thoại của một người không rõ nhân thân lai lịch chủ C nên C tức giận và đứng dậy đá chai bia trúng vào nồi lẩu làm nước lẩu văng vào người P nhưng không gây thương tích nên C và P xảy ra mâu thuẫn, cự cãi thì được mọi người can ngăn. Sau đó, cả nhóm đi về, còn C ở lại quán một mình. Đến khoảng 23 giờ 40 phút cùng ngày, do còn bức tức với P nên C lấy một con dao ở đồng quả dừa tại quán dài khoảng 40cm, rộng khoảng 5cm, cán bằng nhựa để lên ba ga xe mô tô nhãn hiệu Raider (không rõ biển số) và điều khiển xe chạy theo P. Khi đến đoạn đường Trần Hưng Đạo thuộc khu phố H, thị trấn R, huyện C, tỉnh Bình Dương thì C gặp nhóm của P. C và P tiếp tục cự cãi nhau, sau đó cả hai xuống xe và xô xát, tiếp đó C lấy con dao đã chuẩn bị sẵn để ở ba ga xe của C, cầm bằng tay phải chém vào người P, lúc này P dơ tay trái lên đỡ thì bị C chém trúng khuỷu tay và cổ tay trái gây thương tích. NLC2, NLC1, NLC3 thấy vậy nên chạy đến can ngăn C và đưa P đi cấp cứu tại Bệnh viện Công ty Cao su K, tỉnh Bình Dương sau đó chuyển đến Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình, thành phố Hồ Chí Minh điều trị. Còn C sau khi gây án đã bỏ trốn.

Giấy chứng nhận thương tích số 1147/VP ngày 11/7/2016 của Bệnh viện chấn thương chỉnh hình thành phố Hồ Chí Minh chuẩn đoán vết thương lúc vào viện: Gãy mỏm khuỷu tay trái, đứt thần kinh trụ tay trái, vết thương cổ tay trái.

Ngày 23/8/2016, Đỗ Minh P có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi cố ý gây thương tích của Lê Mạnh C.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 340/2016/GDPY ngày 04/10/2016 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Dương kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Đỗ Minh P là: 32% (ba mươi

hai phần trăm) theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số: 20/2014/TT-BYT do Bộ Y tế ban hành ngày 12/6/2014.

Ngày 01/3/2018, Lê Mạnh C bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng bắt giữ theo Lệnh truy nã số 01 ngày 18/02/2017 và thu giữ các vật chứng gồm:

- 01 (một) xe mô tô Exciter, hiệu YAMAHA, biển số 61H1-372.07, màu đen – cam, số máy G3D4E-367363, số khung: GRCUG0610GY350256;
- 01 (một) điện thoại Iphone 6, màu đỏ, số IMEI: 359229062167228, không có sim.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKSĐT-HS ngày 20/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Lê Mạnh C về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Mạnh C về tội “Cố ý gây thương tích”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c Khoản 3 Điều 134; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Mạnh C từ 06 – 07 năm tù.

*** Về biện pháp tư pháp:**

- Đối với 01 (một) xe mô tô Exciter, hiệu YAMAHA, biển số 61H1-372.07, màu đen – cam, số máy G3D4E-367363, số khung: GRCUG0610GY350256. Quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên do NLQ1 (mẹ ruột của C) đứng tên chủ sở hữu, ngày 26/02/2018, C tự ý lấy xe để làm phương tiện đi lại, không liên quan đến việc phạm tội. Ngày 13/3/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã trả xe mô tô trên cho NLQ1.

- Đối với 01 (một) điện thoại Iphone 6, màu đỏ, số IMEI: 359229062167228, không có sim, là tư vật của C đề nghị trả cho C.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Raider, không rõ biển số, C mua của một người không rõ nhân thân lai lịch, là phương tiện C sử dụng vào việc phạm tội. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, C đã bán xe mô tô trên cho một người không rõ nhân thân lai lịch, quá trình điều tra không thu hồi được nên không đặt ra xử lý.

- Đối với 01 (một) con dao dài khoảng 40cm, rộng khoảng 5cm, là công cụ C sử dụng vào việc phạm tội. Sau khi gây án, C đã vứt dao trên đường chạy trốn (C không xác định được nơi vứt) nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng không thu hồi được. Chủ sở hữu hợp pháp của con dao trên là NLQ2 không biết C lấy con dao trên làm công cụ phạm tội và không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xử lý.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Quá trình điều tra, mẹ ruột của Lê Mạnh C là NLQ1 đã bồi thường cho bị hại P tiền thuốc và chi phí điều trị với số tiền 50.000.000 đồng và không yêu cầu C trả lại số tiền trên. Bị hại không yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết.

- Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 15/CT-VKSĐT-HS ngày 20/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố, bị cáo nhìn nhận trách nhiệm của mình và tỏ thái độ ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (NLQ1) tại phiên tòa: NLQ1 tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng và NLQ1 không yêu cầu bị cáo C trả lại cho NLQ1.

- Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai. Bị cáo rất hối hận. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Mạnh C khai nhận như sau: Do xảy ra mâu thuẫn với P tại quán Phước Lộc thuộc khu phố H, thị trấn R, huyện C, tỉnh Bình Dương nên 23 giờ 40 phút, C lấy một con dao ở đồng quả dừa tại quán dài khoảng 40cm, rộng khoảng 5cm, cán bằng nhựa để lên ba ga xe mô tô nhãn hiệu Raider (không rõ biên số) và điều khiển xe chạy theo P. Khi đến đoạn đường Trần Hưng Đạo thuộc khu phố H, thị trấn R, huyện C, tỉnh Bình Dương thì bị cáo gặp nhóm của P. Bị cáo và P tiếp tục cự cãi nhau, sau đó cả hai xuống xe và xô xát, tiếp đó bị cáo lấy con dao đã chuẩn bị sẵn để ở ba ga xe của bị cáo, cầm bằng tay phải chém vào người P, lúc này P dơ tay trái lên đỡ nên bị bị cáo chém trúng khuỷu tay và cổ tay trái gây thương tích với tỉ lệ 32%.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có căn cứ kết luận bản Cáo trạng số 15/CT-VKSĐT-HS ngày 20/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố bị cáo Lê Mạnh C về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, thế nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Thể hiện bằng việc bị cáo cầm dao bằng tay phải chém vào người P, nhưng

P dơ tay trái lên đỡ nên bị bị cáo chém trúng khuỷu tay và cổ tay trái gây thương tích với tỉ lệ là 32% theo Kết luận giám định Pháp y số 340/2016/GDPY ngày 04/10/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương. Do bị cáo dùng dao là loại hung khí nguy hiểm gây ra nên đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; Khoản 3 Điều 7; Điểm c Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và hướng dẫn tại Mục 3 Nghị Quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[5] Xét thấy hành vi của bị cáo C xảy ra trước ngày 01/01/2018 (thời điểm Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực). Việc áp dụng Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 xử lý đối với bị cáo C là không có lợi cho bị cáo nên áp dụng quy định Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử lý.

[6] Về tính chất, mức độ hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không chỉ trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của bị hại một cách trái pháp luật mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Đồng thời, sau khi gây thương tích thì bị cáo còn bỏ trốn. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra để bị cáo tự nhận thức, sửa chữa lỗi lầm của mình và giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án, ngày 27/3/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và 24 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt là 36 tháng tù. Bị cáo chưa được xóa án tích mà phạm tội mới nên thuộc tình tiết “tái phạm” theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 50.000.000 đồng; bị hại có đơn xin bãi nại đối với bị cáo. Đó là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[9] Xét ý kiến của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt và điều luật áp dụng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

- Gia đình bị cáo (NLQ1) đã bồi thường cho bị hại số tiền là 50.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

- Đối với số tiền 50.000.000 đồng NLQ1 đã bồi thường cho bị hại P thì NLQ1 không yêu cầu C trả lại số tiền trên nên không xem xét.

[11] Về biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 (một) xe mô tô Exciter, hiệu YAMAHA, biển số 61H1-372.07, màu đen – cam, số máy G3D4E-367363, số khung: GRCUG0610GY350256. Quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên do NLQ1 đứng tên chủ sở hữu, ngày 26/02/2018, C tự ý lấy xe để làm phương tiện đi lại, không liên quan đến việc phạm tội. Ngày 13/3/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã trả xe mô tô trên cho NLQ1 là phù hợp.

- Đối với 01 (một) điện thoại Iphone 6, màu đỏ, số IMEI: 359229062167228, không có sim, là tư vật của C, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho C.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Raider, không rõ biển số, C mua của một người không rõ nhân thân lai lịch, là phương tiện C sử dụng vào việc phạm tội. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, C đã bán xe mô tô trên cho một người không rõ nhân thân lai lịch, quá trình điều tra không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 (một) con dao dài khoảng 40cm, rộng khoảng 5cm, là công cụ C sử dụng vào việc phạm tội. Sau khi gây án, C đã vứt dao trên đường chạy trốn (C không xác định được nơi vứt) nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng không thu hồi được. Chủ sở hữu hợp pháp của con dao trên là NLQ2 không biết C lấy con dao trên làm công cụ phạm tội và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Mạnh C (C Hà Lan) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Lê Mạnh C 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- Trả lại cho bị cáo Lê Mạnh C 01 (một) điện thoại Iphone 6, màu đỏ, số IMEI: 359229062167228, không có sim.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C).

4. Án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Mạnh C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (NLQ1) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/8/2018). Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án (NLQ2) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an H. Dầu Tiếng;
- CCTHA H. Dầu Tiếng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV27 CA tỉnh Bình Dương;
- UBND xã Định An, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Thùy Linh